

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH M PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH M PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà h

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đ, ông NH

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M - Thư ký Tòa án

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên
tòa:*** Bà Ch - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 và thông báo mở phiên tòa số 25A/TB-TA ngày 30/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: A; Tên gọi khác: DD; sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Long H, huyện Phú R, tỉnh M Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn V, sinh năm: 1962, và bà Ng, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 20/08/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh M Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo bản án số 42/2019/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2020;

Nhân thân: Ngày 17/03/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh M Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo bản án số: 25/2016/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông B, sinh năm 19..; địa chỉ nơi cư trú: huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. Có đơn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: C, sinh năm 1995; địa chỉ nơi cư trú: huyện Phú Riềng, M Phước, có đơn vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông D sinh năm 1986; địa chỉ nơi cư trú: khu phố 4, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- ÔNG Đ, sinh năm 1977; địa chỉ nơi cư trú: thôn Phú Thành, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/6/2021 A đi đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn 7, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh M Phước thì gặp M (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số). Tại đây, M rủ A cùng xuống thành phố Đồng Xoài để trộm cắp xe máy bán kiếm tiền tiêu xài nên A đồng ý và kêu M chở đến nhà của chị C để A mượn xe mô tô Exciter, màu đen của chị C (xe không gắn biển số). Khi mượn được xe A và M đi đến căn nhà hoang không có người ở tại thôn 7, xã Long Hà, huyện Phú Riềng để M cất giấu xe Sirius của M. Lúc này A điều khiển xe Exciter chở M đến lô cao su gần nhà để lấy thanh kim loại hình chữ “L” là dụng cụ dùng để bẻ phá khóa xe. Khi đến địa phận xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng thì M điều khiển xe chở A đến đường Quốc lộ 14 thuộc khu phố 4, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh M Phước thì M phát hiện trước hành lang nhà của anh B địa chỉ: 1154, Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, dựng một xe mô tô biển số 93L1- 441.18 cả hai quan sát thấy không có người trông coi nên M dừng xe lại đứng ngoài cánh giới còn A đi vào dùng dụng cụ mang theo phá khóa xe, sau đó cả hai cùng điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện Phú Riềng. Khi đến thôn Phú Thành, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, M và A vứt bỏ áo khoác đang mặc, thì M phát hiện xe mô tô Winner biển số 93L1- 441.18 có gắn định vị nên A dừng lại để M tháo định vị ra và vứt lại bên đường, lúc này bị người dân phát hiện truy hô nên M và A dắt xe chạy được một đoạn, thì bỏ xe 93L1- 441.18 vừa trộm được lại rồi cùng nhau lên xe Exciter do A điều khiển bỏ chạy trên đường bỏ chạy đã xảy ra va quệt với xe ô tô đi ngược chiều nên A và M để xe Exciter lại, A bỏ chạy vào nhà dân thì bị bắt còn M bỏ chạy đi đâu không rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 93 ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận 01 xe mô tô biển số 93L1- 441.18 trị giá là 37.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 116 ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận 01 thiết bị chống trộm định vị của hãng GPS - Vina trị giá là: 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A mức án từ 24 đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000đồng trị giá 01 thiết bị chống trộm định vị.

Bị cáo A tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thêm cơ hội lần nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa A khai nhận ngày 20/6/2021 bị cáo gặp M và được M rủ đi trộm cắp xe máy bán kiếm tiền tiêu xài, bị cáo đồng ý và cùng M đến nhà chị C mượn xe mô tô Exciter, màu đen, không gắn biển số. M điều khiển xe chở A đến đường Quốc lộ 14 thuộc khu phố 4, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài thì phát hiện trước hành lang nhà của anh B có dựng xe mô tô biển số 93L1- 441.18, M dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, A đi vào dùng dụng cụ phá khóa hình chữ “L” phá khóa xe và điều khiển về hướng huyện Phú Riềng. Khi đến thôn Phú Thành, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng phát hiện xe mô tô 93L1- 441.18 vừa lấy có gắn định vị, M tháo định vị ra vứt lại bên đường, khi này bị người dân phát hiện truy hô nên cả hai bỏ xe 93L1- 441.18 lại, cùng nhau lên xe Exciter bỏ chạy, trên đường chạy đã xảy ra va quệt với xe ô tô đi ngược chiều nên A và M bỏ xe Exciter lại, A bỏ chạy vào nhà dân thì bị bắt còn M chạy thoát.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại; vật chứng vụ án; thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với bản kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: A lén lút chiếm đoạt của bị hại B 01 xe mô tô biển số 93L1- 441.18 trị giá 37.000.000đồng, trên xe có gắn thiết bị chống trộm định vị của hãng GPS - Vina trị

giá là: 600.000 đồng, tổng trị giá là 37.600.000đồng, hành vi của A cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích vụ lợi mà cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo từ năm 2016 đến nay 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án kết án nhưng không có hướng sửa chữa, không biết ăn năn hối cải, ngày 30/9/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, ngoài ra cần áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với chị C cho bị cáo A mượn xe mô tô Exciter nhưng không biết A sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Đối tượng tên M, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

[9] Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 93P1-919.09 mang tên Lê Nhật Đông, thu giữ được trong quá trình khám xét tại nhà A, qua làm việc anh Đông khai năm 2018 có bị mất trộm 01 xe mô tô Honda Blade biển số 93P1-919.09 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra bị can A khai nhận không biết giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên do đâu mà có nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[10] Trách nhiệm dân sự: Bị hại B đã nhận lại tài sản xe mô tô hiệu Honda, loại xe Winner X, biển số: 93L1-441.18. Tại phiên tòa ông B vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường 01 thiết bị chống trộm định vị của hãng GPS - Vina cài trong xe mô tô do bị cáo đã tháo bỏ đi trong lúc chiếm đoạt xe trị giá 1.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, do đó ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án:

-Xe mô tô Exciter, màu đen, không gắn biển số, số khung: RLCHG1220MY12404, số máy: G3M5E059966 đã trả lại cho chị Hà; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký: 93P1-919.09 mang tên Lê Nhật Đông đã trả lại cho anh Đông. Không ai có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý.

-01 (một) M xịt hơi cay không rõ nhãn hiệu được quấn băng keo màu đen; 01 (một) đoạn kim loại hình chữ “L” có quấn băng keo màu đen; 01 (một) đoạn dây đồng dài khoảng 07 cm, được uốn cong thành hình chữ “U” là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố A (DD) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017:

Xử phạt bị cáo A (DD) **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo A bồi thường cho bị hại B 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trị giá 01 thiết bị chống trộm định vị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) M xịt hơi cay không rõ nhãn hiệu được quấn bằng keo màu đen; 01 (một) đoạn kim loại hình chữ “L” có quấn bằng keo màu đen; 01 (một) đoạn dây đồng dài khoảng 07 cm, được uốn cong thành hình chữ “U” là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001940, quyển số 0039, ký hiệu D47/2017, ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

Quyền kháng cáo: Bị cáo A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh M Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh M Phước;
- Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh M Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ